

Số:127/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Tiến Phong.

Thư ký phiên họp: Bà Mai Thị Phương Anh.

Đại diện VKSND TP Hà Nội: Bà Nguyễn Mai Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 129/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 128/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022, gồm những người yêu cầu sau đây:

- **Anh Đỗ Anh Đ, sinh năm 1975;** nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 27 Ngõ 3 phố X, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

- **Chị Cao Nguyệt A, sinh năm 1975;** nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 27 Ngõ 3 phố X, phường N, quận C, thành phố Hà Nội; chỗ ở: 1ab Oleander Drive, St Albans, bang V, Australia.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh Đỗ Anh Đ trình bày: Tôi và chị Cao Nguyệt A tự nguyện tìm hiểu rồi xây dựng gia đình, chúng tôi có đăng ký kết hôn ngày 28/5/2003 tại UBND phường Ô, quận C, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về việc làm ăn kinh tế và cách nuôi dạy con cái. Đến ngày 17/2/2020, chị A sang Úc sinh sống và làm việc, khoảng cách địa lý khiến tình cảm vợ chồng phai nhạt; 02 vợ chồng ít liên lạc, quan tâm đến nhau. Đến nay cả 02 chúng tôi đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Đỗ Hồng Ph, sinh ngày 04/11/2003; Đỗ Mỹ U, sinh ngày 20/01/2009 và Đỗ Anh Kh, sinh ngày 09/8/2013. Khi ly hôn, chúng tôi cùng thỏa thuận như sau:

- Cháu Đỗ Hồng Ph, sinh ngày 04/11/2003, hiện đã trưởng thành, việc cháu ở với ai là quyền của cháu, chúng tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Cháu Đỗ Mỹ U, sinh ngày 20/01/2009 và cháu Đỗ Anh Kh, sinh ngày 09/8/2013 sẽ giao cho chị Cao Nguyệt A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị A không yêu cầu tôi phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung, tôi đồng ý.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có, chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Cao Nguyệt A trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn chị A thống nhất như anh Đ đã trình bày. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống. Nay cả hai đều xác định không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như anh Đ đã trình bày. Khi ly hôn, anh chị cùng thỏa thuận chị A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con Đỗ Mỹ U, sinh ngày 20/01/2009 và cháu Đỗ Anh Kh, sinh ngày 09/8/2013 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị A không yêu cầu anh Đ phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung Đỗ Hồng Ph hiện đã trên 18 tuổi, việc con ở với ai là quyền của con.

Về tài sản chung và vay nợ chung: tôi xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, có mặt anh Đỗ Anh Đ, vắng mặt chị Cao Nguyệt A. Chị A có đơn xin xử án vắng mặt vì hiện nay đang sinh sống và làm việc tại Úc, do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên không về Việt Nam được. Chị Cao Nguyệt A ủy quyền cho chị Cao Tuệ Châu, sinh năm 1978; trú quán tại số 6, phố T, phường Nguyễn D, quận D, thành phố Hà Nội thay mặt chị để nhận các thông báo, văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Tòa án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Hôn nhân của anh Đỗ Anh Đ và chị Cao Nguyệt A có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, nay anh chị cùng thuận tình ly hôn. Anh Đỗ Anh Đ và chị A có 03 con chung, khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao 02 con chung đang độ tuổi vị thành niên cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị A không yêu cầu anh Đ phải đóng góp tiền phí tổn nuôi con chung. Đối với con Đỗ Hồng Ph đã trên 18 tuổi nên con ở với ai là quyền của con. Về tài sản chung, cả hai bên cùng xác nhận không có tài sản chung, nợ chung. Xét thấy, đơn yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn của 02 anh chị đã thỏa thuận được về 03 mối quan hệ tình cảm, con chung và tài sản chung nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Anh Đ và chị Cao Nguyệt A có đơn đề nghị công nhận thuận tình ly hôn. Chị Cao Nguyệt A hiện nay đang sinh sống tại Australia nên theo quy định tại Điều 29, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa anh Đỗ Anh Đ và chị Cao Nguyệt A là tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/5/2003 tại UBND phường Ô, quận C, thành phố Hà Nội, đúng quy định của pháp luật Việt Nam nên được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống trong việc làm ăn kinh tế cũng như nuôi dạy con cái. Năm 2020, chị A sang Úc làm việc, khoảng cách địa lý khiến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Nay cả hai anh chị xác định mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mong muốn sớm chấm dứt hôn nhân để ổn định cuộc sống.

Xét thấy, hôn nhân của hai anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của 02 anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Đỗ Hồng Ph, sinh ngày 04/11/2003; Đỗ Mỹ U, sinh ngày 20/01/2009 và Đỗ Anh Kh, sinh ngày 09/8/2013. Hiện cháu Đỗ Hồng Ph đã trưởng thành.

Khi ly hôn, anh chị cùng thỏa thuận, chị A là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là Đỗ Mỹ U, sinh ngày 20/01/2009 và Đỗ Anh Kh, sinh ngày 09/8/2013 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị A không yêu cầu anh Đ phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Đỗ Hồng Ph, sinh ngày 04/11/2003 hiện đã trên 18 tuổi nên con ở với ai là quyền của con.

Xét, thỏa thuận về con chung, cấp dưỡng nuôi con của anh Đ và chị A là phù hợp với nguyện vọng của con chung, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh Đỗ Anh Đ và chị Cao Nguyệt A đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Anh Đỗ Anh Đ tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 67, Điều 143, 146, 149, 367, 369, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Đỗ Anh Đ và chị Cao Nguyệt A.

Anh Đỗ Anh Đ và chị Cao Nguyệt A được chấm dứt hôn nhân.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- *Về con chung:* Xác nhận anh chị có 03 con chung là Đỗ Hồng Ph, sinh ngày 04/11/2003; Đỗ Mỹ U, sinh ngày 20/01/2009 và Đỗ Anh Kh, sinh ngày 09/8/2013; trong đó con chung Đỗ Hồng Ph, sinh ngày 04/11/2003 đã trưởng thành nên con ở với ai là quyền của con.

Sau ly hôn, chị Cao Nguyệt A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Đỗ Mỹ U, sinh ngày 20/01/2009 và Đỗ Anh Kh, sinh ngày 09/8/2013 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đỗ Anh Đ đến khi chị Cao Nguyệt A có yêu cầu.

Anh Đỗ Anh Đ có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh Đỗ Anh Đ và chị Cao Nguyệt A đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về lệ phí: Anh Đỗ Anh Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn; số tiền trên được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh Đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000845 ngày 23/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ban hành./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THA Dân sự, TP. Hà Nội;
- UBND phường Ô
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Ngô Tiến Phong